TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2017/QĐST-HNGĐ	*HTB, ngày 31 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2017 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản",* giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1982

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Cùng địa chỉ tạm trú: Thôn P, xã H, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện HTB.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện HTB là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn M với chị Nguyễn Thị Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 04 người con, gồm: Trần Minh P, sinh ngày 25/6/2005; Trần Thị Ngọc Q, sinh ngày 08/02/2007; Trần Thị Ngọc G, sinh ngày 14/01/2009; Trần Ngọc T, sinh ngày 15/11/2014. Anh Trần Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Minh H thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị Minh H nhận nhà cấp 4, diện tích khoảng 100m^2 và đất diện tích 200m^2 tọa lạc tại Thôn P, xã H, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 939133 do Ủy ban nhân dân huyện HTB cấp đứng tên bà Phan Thị A, cập nhật sang tên cho anh Trần Văn M ngày 06/4/2015.

Chị Nguyễn Thị Minh H có nghĩa vụ hoàn trả giá trị nhà cấp 4, diện tích khoảng 100m^2 và đất diện tích 200m^2 tọa lạc tại Thôn P, xã H, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 939133 do Ủy ban nhân dân

huyện HTB cấp đứng tên bà Phan Thị A, cập nhật sang tên cho anh Trần Văn M ngày 06/4/2015 cho anh Trần Văn M số tiền 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Anh Trần Văn M được quyền sở hữu 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) do chị Nguyễn Thị Minh H hoàn trả.

Anh Trần Văn M có nghĩa vụ giao nhà cấp 4 diện tích khoảng 100m^2 và đất diện tích 200m^2, giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 939133 do Ủy ban nhân dân huyện HTB cấp đứng tên bà Phan Thị A, cập nhật sang tên cho anh Trần Văn M ngày 06/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Minh H.

Chị Nguyễn Thị Minh H có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đăng ký quyền sở hữu nhà ở tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

Về án phí: Anh Trần Văn M thỏa thuận chịu 7.650.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản, được trừ 7.800.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014392 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB, còn lại 150.000đồng hoàn trả cho anh Trần Văn M.

Chị Nguyễn Thị Minh H không chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện HTB;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ma Lâm;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Chín